

Bản án số: 186/2017/DS-PT

Ngày: 15 -11 - 2017

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Châu Minh Hoàng

Bà Trịnh Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Vắng mặt.

Trong các ngày 29 tháng 9 và ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 34/2017/DS-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2017/QĐPT-DS ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A – sinh năm 1939 (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị A – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày: Trước năm 2011 bà và anh Nguyễn Văn T xảy ra tranh chấp đất, vụ việc được Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm giải quyết buộc anh T giao trả đất cho bà, khi Cơ quan thi hành án cưỡng chế buộc giao đất thì anh T mới giao trả đất cho bà. Đến tháng 12/2015 anh T có hành vi đốn cây trên phần đất của bà A như sau:

Đợt 1: Anh T đốn 150 cây đước 03 năm tuổi, gây thiệt hại 1.500.000 đồng.

Đợt 2: Anh T đốn 140 cây đước 18 năm tuổi, gây thiệt hại 42.000.000 đồng.

Khi phát hiện bà A đã ngăn cản nhưng anh T vẫn tiếp tục thực hiện.

Nay bà A yêu cầu anh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại số cây đước trên với số tiền 43.500.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T xác định anh có đốn cây đước để giao trả đất cho bà A theo bản án đã có hiệu lực của Tòa án do số cây đước trên

anh T trồng trước đây. Anh T không có đồn cây đước trên phần đất của bà A như bà A trình bày. Nay bà A yêu cầu anh bồi thường số tiền 43.500.000 đồng anh không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình quyết định:

Áp dụng Điều 584 của Bộ luật dân sự; Các điều 12, 26 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A yêu cầu anh Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại 290 cây đước với số tiền 43.500.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 13/8/2017 bà Nguyễn Thị A kháng cáo với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà A vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà A, anh T không tranh luận.

Ngày 29/9/2017 Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa. Do phát sinh tình tiết bà A yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với phần cây trên đất của bà do anh T đồn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A tạm ngừng phiên tòa. Ngày 15/11/2017 Tòa án tiếp tục mở phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa nên không có ý kiến phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bà A vẫn giữ nguyên quan điểm là bà khởi kiện anh T phải bồi thường cho bà 290 cây đước với giá trị là 43.500.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện bà A yêu cầu 150 cây đước (03 năm tuổi). Tuy nhiên, theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 23/10/2017 thì bà A xác nhận các loại cây anh T chặt là cây bạch đàn, 150 cây này nằm trong diện tích ngang 03m, dài 07m đã 13 năm tuổi. Lời trình bày của bà A không thống nhất với nhau, thực tế qua xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện còn 14 gốc cây, không xác định được loại cây gì. Anh T không thừa nhận có chặt các cây bạch đàn này. Hiện tại cũng không có văn bản nào thể hiện anh T chặt cây trên phần đất bà A đang yêu cầu (giáp kênh Zêro). Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà A đối với việc buộc anh T bồi thường 150 cây đước, giá mỗi cây là 10.000 đồng.

[2] Đối với phần cây bà A yêu cầu anh T phải bồi thường 140 cây đước (18 năm tuổi), anh T thừa nhận có khai thác cây anh trồng trên phần đất phải thi hành án, không khai thác cây trên phần đất của bà A. Qua thẩm định thực tế phần cây anh T phải khai thác trên diện tích 3.419,54m² theo bản án sơ thẩm số 33/2010/DSST ngày 24/8/2010 nhưng anh T lại khai thác cây trên phần đất của bà Nguyễn Thị A có phần giáp ranh với ông Kiều Công Trạng (BL 46) phần đất này không tranh chấp, anh T cho rằng do phần đất này trước đây anh thuê của bà A,

cây trên đất của bà A do anh trồng nên anh khai thác, việc này được sự đồng ý của bà A khi cơ quan thi hành án lập biên bản.

Việc anh T khai thác trên phần đất của bà A không được sự đồng ý của bà A, không có biên bản nào thể hiện quan điểm của bà A thống nhất để anh T khai thác. Hiện trạng thực tế không còn, khi anh T khai thác cây không có biên bản thể hiện số cây anh T đã khai thác cũng như chứng cứ nào khác thể hiện anh T khai thác 140 cây đước (18 năm tuổi). Tại phiên tòa bà A rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh T phải bồi thường cho bà 70 cây đước (18 năm tuổi), mỗi cây giá 300.000 đồng. Anh T thừa nhận có khai thác 30 cây đước trên phần đất của bà A, chiều ngang của phần đất trồng cây đước này là 01m, chiều dài 36m, phần đất này là đất bờ. Lời trình bày của anh T có cơ sở đúng với bản chất của sự việc, thực tế bản án số 33/2010/DS-ST ngày 24/8/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình buộc anh T khai thác trên phần đất phải giao trả lại cho bà A, với diện tích $3.419,54m^2$ có số cây đước là 389 cây theo biên bản thỏa thuận thi hành án (BL 44), do đó với diện tích $36m^2$ thì không có cơ sở trồng được 140 cây đước 18 năm tuổi. Như phân tích trên, anh T phải có trách nhiệm bồi thường giá trị 30 cây đước cho bà A.

Tại cấp sơ thẩm bà A không yêu cầu định giá, bà A đưa ra mức giá 01 cây đước là 300.000 đồng, anh T đưa ra mức giá 30.000 đồng/cây. Do nguyên đơn và bị đơn đưa ra mức giá khác nhau, theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 17 Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT/TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014, Tòa án lấy mức giá trung bình cộng của các đương sự đặt ra là $300.000 + 30.000 = 330.000$ đồng/cây; $330.000 : 2 = 165.000$ đồng. Buộc anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà A giá 01 cây đước là 165.000 đồng x 30 cây = 4.950.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà A rút một phần yêu cầu kháng cáo chỉ yêu cầu anh T bồi thường 70 cây đước (18 năm tuổi), nên cần đình chỉ yêu cầu của bà A về việc buộc anh T bồi thường 70 cây đước giá 21.000.000 đồng.

[4] Do anh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà A nên anh T phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng. Bà A kháng cáo được chấp nhận nên không chịu án phí, nếu kháng cáo của bà A không được chấp nhận thì bà A cũng được miễn nộp án phí do bà A là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 584 của Bộ luật dân sự; Các Điều 12, 26 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Nguyễn Thị An.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 34/2017/DS-ST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị An. Buộc anh Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại 30 cây đước với số tiền 4.950.000đồng (Bốn triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị An. Không chấp nhận yêu cầu của bà A buộc anh T phải có trách nhiệm bồi thường cho bà 150 cây đước (03 năm tuổi) và 40 cây đước (18 năm tuổi) với giá là 13.500.000 đồng (mười ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị A yêu cầu anh Nguyễn Văn T phải bồi thường cho bà 70 cây đước (18 năm tuổi) giá 21.000.000 đồng.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn T phải nộp là 300.000đồng.

Án phí phúc thẩm bà Nguyễn Thị A không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hải Hà